

Số: 82/2024/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT: thôn PT, xã SM, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn NQ, xã NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn PT, xã SM, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Bùi Đào Bảo T2, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Bùi Đào Bảo H, sinh ngày 21/3/2018.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Đào Bảo T2 và cháu Bùi Đào bảo H: Chị Dương Thị T và anh Bùi Văn T1.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Bùi Văn T1.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Bùi Văn T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh T1 đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Đào Bảo T2, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Bùi Đào Bảo H, sinh ngày 21/3/2018, hiện nay chị Thuỷ đang nuôi dưỡng cháu Trang và cháu H. Chị T và anh T1 thoả thuận giao cháu T2 và cháu H cho chị Thuỷ được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18) tuổi. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con, anh T1 được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị T và anh T1 đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị T và anh T1 thống nhất để chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001726 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Hoàn trả chị Dương Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Song Mai (GCNKH số 25/2014 ngày 11/4/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thành Long

